



Đắk Lắk

Cuối tuần

NĂM THỨ HAI
SỐ: 392
Ngày 4/10/2026

Tòa soạn: 23 Lê Duẩn, P. Buon Ma Thuột
Điện thoại: 0262.3852383 - Fax: 0262.3810451
Email: toasoan.baodaklak@gmail.com
www.baodaklak.vn

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH ĐẮK LẮK - TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

XỬ LÝ TÌNH TRẠNG NGẬP Ở ĐÔ THỊ

Cần nhiều GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ

TRANG 2-3



Đường Trần Phú (phường Tuy Hòa) thường xuyên bị ngập sau mỗi cơn mưa lớn. Ảnh: Hồ Như



Những người
giữ lửa bếp
nuôi quân

► 5



ĐỂ NGƯỜI TRẺ
không thờ ơ với văn hóa
truyền thống

► 7



NƯỚC PHÁP -
Những nơi tôi đến

► 9



XỬ LÝ TÌNH TRẠNG NGẬP Ở ĐÔ THỊ:

Tại các phường trung tâm tỉnh, nhiều điểm ngập xuất hiện sau mưa đang cho thấy bất cập của hạ tầng đô thị. Có nơi tình trạng kéo dài nhiều năm, đặt ra câu hỏi về mức độ tiêu thoát và sự kết nối giữa các tuyến thoát nước.

Nhiều điểm ngập tái diễn

Những ngày cuối tháng 9, mưa lớn kéo dài khiến nhiều khu vực ở Đắk Lắk xuất hiện ngập úng, sạt lở cục bộ. Đặc biệt, ở một số đô thị, nhiều tuyến đường và khu vực trũng thấp ngập nước, ảnh hưởng đến việc đi lại, sinh hoạt của người dân.

Ở phường Tuy Hòa, trên đường Trần Phú (đoạn từ Nguyễn Đình Chiểu đến Lê Duẩn), tình trạng nước bắn dâng lên mặt đường mỗi khi mưa lớn đã được người dân phản ánh nhiều lần. Nước đọng kèm mùi hôi ảnh hưởng đến các hộ dân hai bên đường. Đáng chú ý, đây không phải tình trạng mới phát sinh, người dân đã kiến nghị vấn đề này trong nhiều năm nay.

Khu vực phía Tây của tỉnh cũng ghi nhận tình trạng ngập cục bộ trên một số tuyến đường thuộc các phường Tân An, Buôn Ma Thuột và một số địa phương khác. Mỗi khi mưa lớn, nước dâng nhanh, gây khó khăn cho người dân và phương tiện lưu thông. Khi nước chảy mạnh, người điều khiển phương tiện khó quan sát mặt đường và các vị trí có hố ga, miệng

cống. Thực tế, đã có không ít trường hợp người đi xe máy bị té ngã khi cố gắng di chuyển qua các đoạn đường ngập. Với những hộ dân nằm dọc các tuyến đường thường xuyên ngập, mỗi trận mưa lớn lại kéo theo nỗi lo nước tràn vào nhà, ảnh hưởng đến sinh hoạt và tài sản.

Đơn cử như tối 26/9, cơn mưa lớn khiến đường Nguyễn Tất Thành (đoạn qua phường Buôn Ma Thuột) ngập sâu, nước chảy xiết, một số người đi xe máy bị cuốn ngã. Một số khu dân cư dọc đường Nguyễn Du cũng bị nước mưa dâng cao, tràn vào nhà. Ở ngã tư Nguyễn Khuyến - Trần Nhật Duật, nước dồn nhanh, gây khó khăn cho người và phương tiện qua lại. Đây đều là những khu vực thường xuyên xảy ra ngập sâu vào mùa mưa hằng năm.

Trên đường Đồng Khởi (đoạn giao Quốc lộ 14 thuộc phường Tân An), sau mưa lớn, nước từ các khu vực lân cận dồn về khiến có thời điểm nắp cống bị đẩy lên, nước tràn mặt đường. Còn ở hẻm 116/29 đường Nguyễn Chí Thanh, nước từ miệng cống gom thoát nước trào ngược lên mặt đường sau mưa.

Nước còn tràn vào một số

khu dân cư, nhà dân ở những vị trí thấp. Người dân phải di chuyển phương tiện, đồ đạc lên nơi cao hơn, hạn chế đi lại trong thời điểm mưa lớn.

Áp lực từ đô thị hóa

Quá trình đô thị hóa đang làm thay đổi nhanh chóng diện mạo nhiều khu vực của Đắk Lắk. Cùng với những khu dân cư, tuyến đường và công trình mới, điều kiện tiêu thoát nước tự nhiên dần thay đổi. Những khoảng đất trống, ao hồ và bề mặt có khả năng thấm nước được thay thế bằng đường giao thông, nhà ở, sân bãi và các công trình xây dựng khiến lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt tăng lên, đồng thời rút ngắn thời gian nước tập trung về các tuyến tiêu thoát.

Đây là một trong những yếu tố làm gia tăng áp lực lên hệ thống thoát nước đô thị, nhất là khi các khu vực xây dựng mới hình thành liên tiếp. Nếu hệ thống thoát nước của từng khu vực không được kết nối phù hợp với mạng lưới chung và điều kiện tiêu thoát của toàn lưu vực, lượng nước dồn về các tuyến cống hiện hữu sẽ tăng, trong khi khả năng tiếp nhận của hệ thống không thay đổi tương ứng.

Theo ông Nguyễn Hữu Chí, Phó Chủ tịch UBND phường Buôn Ma Thuột, một trong những nguyên nhân

Những điểm ngập tái diễn cho thấy áp lực lên hệ thống thoát nước đô thị ngày càng lớn khi không gian xây dựng mở rộng, lượng nước tập trung nhanh. Tình trạng này chịu tác động của nhiều yếu tố, từ địa hình, hướng dòng chảy, quá trình đô thị hóa, đến mức độ tiêu thoát và sự đồng bộ của hạ tầng.

khiến tình trạng ngập cục bộ xảy ra là hệ thống thoát nước đô thị tại một số khu vực chưa đồng bộ, khả năng tiêu thoát chưa đáp ứng được yêu cầu khi xuất hiện những trận mưa lớn, cường độ cao trong thời gian ngắn. Đây cũng là vấn đề từng được ghi nhận trong các đánh giá về hệ thống thoát nước của đô thị Buôn Ma Thuột.

Cùng với hạ tầng, đặc điểm địa hình cũng tác động trực tiếp đến khả năng tiêu thoát nước. Trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột có những khu vực cao, dốc và thấp trũng đan xen. Khi mưa lớn, nước từ các vị trí cao nhanh chóng dồn xuống khu vực thấp, tạo áp lực lớn lên cống, mương và các cửa thu nước. Những nơi có địa hình thấp hoặc nằm ở vị trí tiếp nhận dòng chảy từ khu vực xung quanh, vì thế dễ xuất hiện tình trạng nước tập trung trong thời gian ngắn.

Hệ thống thoát nước tự nhiên như Ea Tam, Ea Ngay và Đốc

Học là những trục tiêu nước quan trọng của đô thị. Tuy nhiên, khi mưa lớn, mực nước trên các suối dâng nhanh, dòng chảy mạnh, làm giảm khả năng tiếp nhận nước từ hệ thống thoát nước, nhất là tại các khu vực ven suối. Trong khi đó, tại một số vị trí, khả năng thu và dẫn nước của hệ thống cống, mương, cửa thu có thể bị ảnh hưởng bởi bùn đất, rác thải hoặc vật cản. Khi lượng nước đổ về tăng nhanh, những hạn chế này càng bộc lộ rõ khiến nước thoát chậm hoặc dồn ngược lên mặt đường.

Theo lý giải của ông Chu Văn Việt, Phó Chủ tịch Thường trực UBND phường Tân An, tại hẻm 116/29 đường Nguyễn Chí Thanh, khi xảy ra mưa lớn, nước từ nhiều khu vực dồn về trong thời gian ngắn trong khi hệ thống thoát nước không đáp ứng kịp, dẫn đến tình trạng nước dồn và trào ngược tại miệng cống. Sau khi ghi nhận hiện tượng, địa phương đã chỉ đạo phòng chuyên môn kiểm tra thực tế, xác định nguyên nhân.

KHI PHỐ CÚ MƯA LỚN LÀ NGẬP

Hồ Như - Hoàng Tuyết



Một đoạn đường ở phường Buôn Ma Thuột bị ngập nước sau cơn mưa. Ảnh: PV

CẦN NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ

hiện những điểm ngập cục bộ làm ảnh hưởng giao thông, sinh hoạt và cấp thiết về hệ thống thoát nước phù hợp với tốc độ phát triển đô thị.

Bên cạnh xử lý các điểm ngập trước mắt, việc tổ chức mạng lưới thoát nước theo lưu vực, dành không gian cho điều tiết và tiêu thoát nước cần được tính toán đồng bộ trong quá trình đô thị hóa.

Xử lý các điểm ngập

Trong khi chờ các giải pháp mang tính tổng thể cho hệ thống thoát nước đô thị, việc rà soát, xác định và xử lý những điểm ngập thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân là nhiệm vụ cần được ưu tiên.

Trước tình trạng ngập cục bộ diễn ra trong nhiều năm, phường Buôn Ma Thuật đang duy trì các giải pháp theo hướng chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý nhanh những khu vực có nguy cơ ngập. Các khu vực thấp trũng, thường xuyên ngập được rà soát; hệ thống cống, mương, hố ga, cửa thu nước được kiểm tra, khơi thông; rác và vật cản trên các tuyến thoát nước được tăng cường thu gom. Khi có mưa lớn, lực lượng chức năng tổ chức cảnh báo, hướng dẫn người dân tại những vị trí ngập sâu, dòng chảy mạnh. Đồng thời theo dõi diễn biến mưa, mực nước tại các khu vực ven suối để kịp thời xử lý những sự cố liên quan đến thoát nước, mặt đường, nắp hố ga.

Riêng tuyến đường Nguyễn Du, phường đang đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Ma Thuật phối hợp với chủ đầu tư Khu đô thị Hồ Ea Tam rà soát, thống nhất giải pháp thoát nước cho khu dân cư quanh dự án.

Cùng với các giải pháp thường xuyên, phường Tuy Hòa chuẩn bị triển khai 9 công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa từ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi của tỉnh vừa được bố trí, với tổng kinh phí

khoảng 50,7 tỷ đồng. Theo ông Nguyễn Công Thành, Chủ tịch UBND phường Tuy Hòa, các công trình được lựa chọn từ những vị trí đang phát sinh vấn đề cụ thể. Đường Nguyễn Thái Học có điểm ngập được người dân phản ánh nhiều; đường Mậu Thân có đoạn trũng, thường xuyên ngập sâu; đường Độc Lập thuộc khu vực trước đây chủ yếu tự thấm, chưa có hệ thống thoát nước mưa nên được tính toán đầu tư theo từng giai đoạn.

Đáng chú ý, đoạn đường Trần Phú (từ đường Trường Chinh đến đường Độc Lập) dự kiến được cải tạo hệ thống thoát nước để kết nối xả hạ lưu ra trạm bơm. Các tuyến Nguyễn Thái Học, Nguyễn Huệ, Phan Đình Phùng, Duy Tân cũng được đưa vào danh mục cải tạo, nâng cấp.

Còn ở phường Phú Yên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy Hòa đang tập trung hoàn thành hệ thống thoát nước trên đường Nguyễn Tất Thành. Đây là một trong những hạng mục nhằm bổ sung năng lực tiêu thoát cho khu vực đô thị đang tiếp tục phát triển.

Tuy nhiên, việc xử lý từng tuyến đường, từng điểm ngập mới chỉ giải quyết một phần bài toán. Hiệu quả của mỗi công trình còn phụ thuộc vào khả năng kết nối với mạng lưới chung, hướng thoát nước và mức độ tiêu thoát của khu vực hạ lưu.

Cần chiến lược dài hơi

Một khu dân cư mới có thể hoàn thiện nhanh, một tuyến đường có thể đưa vào sử dụng trong thời gian ngắn nhưng quy hoạch thoát nước của cả khu vực phải được tính cho một không gian rộng hơn nhiều so với ranh giới của từng dự án.

Quy hoạch điều chỉnh của tỉnh Đắk Lắk đã xác định định hướng phát triển hệ thống thoát nước mưa theo đặc thù

TỪ XỬ LÝ ĐIỂM NGẬP ĐẾN QUY HOẠCH DÀI HẠN

Hồ Hoàng



Thi công hệ thống thoát nước trên đường Nguyễn Tất Thành (đoạn qua phường Phú Yên). Ảnh: H. Như

từng đô thị; kết hợp sông, cống, mương, hồ điều hòa; hạn chế bê tông hóa và hướng tới hệ thống thoát nước mưa đồng bộ, độc lập. Mục tiêu không chỉ là đưa nước ra khỏi khu vực đô thị nhanh nhất có thể mà còn bảo đảm khả năng tiêu thoát đối với những trận mưa thiết kế và hạn chế ngập úng cục bộ tại khu trung tâm, khu dân cư đông đúc.

Đặt trong cách tiếp cận này, hồ điều hòa, ao, mặt nước, cây xanh và những vùng có khả năng thấm nước không chỉ là thành phần cảnh quan mà còn là một phần của cấu trúc thoát nước đô thị. Quy hoạch nếu dành đủ không gian cho nước sẽ giúp giảm lượng nước tập trung cùng lúc vào hệ thống cống, nhất là trong những trận mưa lớn. Ngược lại, khi các không gian trữ và thấm nước bị thu hẹp, áp lực sẽ dồn lên hệ thống tiêu thoát nhân tạo.

Theo KTS. Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, cách tiếp cận chống ngập truyền thống thường chú trọng xây dựng hệ thống cống lớn để đưa nước ra khỏi

đô thị nhanh nhất có thể. Tuy nhiên, với những đô thị phát triển nhanh, giải pháp này cần được bổ sung bằng khả năng giữ và điều tiết nước ngay trong đô thị; phải tính toán nước sẽ được giữ ở đâu, chảy theo hướng nào và được tiêu thoát bằng hệ thống nào.

Từ quan điểm đó, việc xây dựng và cập nhật bản đồ các điểm ngập là dữ liệu phục vụ điều chỉnh không gian đô thị. Mỗi điểm ngập cần được xác định nguyên nhân cụ thể: do địa hình thấp, năng lực cống hạn chế, thiếu cửa thu, tuyến tiêu bị bồi lấp, dòng chảy bị cản trở hay nước từ khu vực khác dồn về. Khi nguyên nhân được nhận diện, dữ liệu đó không chỉ phục vụ xử lý trước mắt mà còn giúp điều chỉnh các giải pháp đầu tư và tổ chức không gian ở những giai đoạn tiếp theo.

Theo Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026, UBND tỉnh quy định các dự án, công trình thoát nước phải phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các chương trình phát triển đô thị

đã được phê duyệt. Đáng chú ý, các đô thị, đô thị mới, khu dân cư phải được đầu tư hệ thống thoát nước mưa. Đồng thời bảo tồn, đầu tư phát triển ao, hồ điều hòa theo quy hoạch để điều hòa, tiêu thoát nước và hạn chế ngập úng cục bộ.

Quy định cũng đặt yêu cầu trực tiếp đối với các dự án giao thông, thủy lợi và công trình xây dựng có liên quan đến hệ thống thoát nước. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án, hạng mục thoát nước phải được đầu tư đồng bộ với hệ thống thoát nước của khu vực. Trường hợp dự án có đầu nối với hệ thống hiện hữu, chủ đầu tư phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng về phương án đầu nối trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh đô thị tiếp tục mở rộng. Trường hợp chưa thể đầu tư toàn bộ do hạn chế nguồn lực, quy định cho phép phân kỳ theo các lưu vực ưu tiên nhưng vẫn yêu cầu bảo đảm tính đồng bộ trong từng lưu vực được lựa chọn.

Việc xây dựng và cập nhật bản đồ các điểm ngập là dữ liệu phục vụ điều chỉnh không gian đô thị. Mỗi điểm ngập cần được xác định nguyên nhân cụ thể, không chỉ phục vụ xử lý trước mắt mà còn giúp điều chỉnh các giải pháp đầu tư và tổ chức không gian ở những giai đoạn tiếp theo.

Khi người dân được trao “CHÌA KHÓA” CÔNG NGHỆ

Đỗ Lan

Trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc, chuyển đổi số (CDS) đang mang lại hiệu quả rõ nét: thay vì làm hồ, cán bộ, chuyên viên kiên nhẫn hướng dẫn để người dân tự thao tác, từng bước hình thành kỹ năng và thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.



Người dân xã Ea Tul được hướng dẫn thực hiện các thao tác trên môi trường số. Ảnh: Đ. Lan

Từ làm hồ sang cầm tay chỉ việc

Tại khu vực hỗ trợ người dân ở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thay vì tiếp nhận hồ sơ giấy rồi nhập máy làm thay, cán bộ, nhân viên kiên trì đứng bên cạnh, hướng dẫn từng thao tác trên máy tính hoặc điện thoại thông minh.

Đến làm thủ tục tư pháp, ông Nguyễn Công Minh (tổ dân phố 2, phường Tân Lập) ban đầu khá ngỡ ngàng vì không rành công nghệ. Được cán bộ hướng dẫn từ đăng nhập tài khoản VNeID, chọn dịch vụ, kê khai thông tin đến nộp hồ sơ, ông Minh đã trực tiếp thao tác và hoàn thành thủ tục. “Khi được hướng dẫn trực tiếp thì rất dễ hiểu, tôi cảm thấy hài lòng và tự tin có thể tự làm tại nhà trong những lần sau”, ông Minh chia sẻ.

Tinh thần phục vụ ấy đang lan tỏa tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường. Tại xã Ea Tul, nơi hơn 66% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), chuyển đổi số gắn với việc thay đổi thói quen giao dịch hành chính của người dân ở các buôn làng.

Đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã làm thủ tục trợ cấp xã hội, ông Y Dâu Ayun (buôn Tu) trước đây vốn quen nhờ cán bộ làm giúp. Lần này, chuyên viên kiên nhẫn giải thích từng bước, hướng dẫn ông tự kê khai thông tin trên hệ thống.

“Lúc đầu bản thân rất lo lắng vì sợ thao tác sai trên điện thoại, nhưng nhờ chuyên viên kiên trì chỉ dẫn từng nút bấm nên tôi tự thao tác được ngay”, ông Y Dâu nói và cho biết, khi đã hiểu cách làm, ông tự tin thực hiện các thủ tục sau này, đồng thời sẵn sàng hướng dẫn lại bà con trong buôn.

Bà Phan Thị Lý, Chủ tịch UBND xã Ea Tul cho biết, cán bộ, chuyên viên và đoàn viên thanh niên tích cực hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ. Nhờ đó, bà con ngày càng chủ động sử dụng điện thoại thông minh để tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử. Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC của xã đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt hơn 97%.

Thu hẹp khoảng cách số, hiện đại hóa hành chính

Cách làm mới tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công thể hiện tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh Đắc Lắc trong nâng cao chất

lượng cải cách hành chính. Tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 13/CT-UBND và Chỉ thị số 14/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cắt giảm thời gian và chi phí giải quyết TTHC. Kế hoạch số 175/KH-UBND cũng phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hồ Thị Nguyên Thảo khẳng định, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; nghiên cứu các mô hình hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS; qua đó hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, công khai, minh bạch, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm.

Đắc Lắc đồng thời thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên hệ thống điện tử, không tiếp nhận hồ sơ ngoài hệ thống và bảo đảm cập nhật, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỉnh cũng quán triệt nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu; hạn chế làm thay, tăng cường hướng dẫn để người dân tự thực hiện TTHC trên môi trường số.

Nhờ sự vào cuộc đồng bộ và cách làm sáng tạo từ cơ sở, công tác giải quyết TTHC đạt những kết quả tích cực. Từ ngày 01/01/2026 - 30/9/2026, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh ghi nhận 550.059 hồ sơ. Trong đó, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 472.145, chiếm 85,84%; hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp còn 77.914, chiếm 14,16%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt 33,77%; khối sở, ngành đạt 38,31% và khối xã, phường đạt 28,78%.

Những con số trên không chỉ phản ánh sự chuyển biến trong hiệu suất hoạt động của bộ máy chính quyền, mà còn cho thấy khoảng cách giữa người dân và công nghệ đang từng bước được thu hẹp. Đó cũng chính là cốt lõi để dịch vụ công trực tuyến đi sâu vào đời sống, giúp người dân tự tin làm chủ công nghệ, phục vụ cuộc sống và sản xuất.



Chuyển đổi số phải có SẢN PHẨM THỰC, NĂNG SUẤT THỰC, TĂNG TRƯỞNG THỰC

Nguyễn Quang

“Kết quả thực tế chưa tương xứng với chủ trương, nguồn lực và quyết tâm chính trị rất cao; chưa tạo ra nhiều sản phẩm chiến lược cụ thể; chưa đóng góp rõ nét vào tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực quản trị quốc gia”. Đây là ba nghịch lý mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ sau gần 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo đánh giá của lãnh đạo Chính phủ, bên cạnh những kết quả đạt được, điểm nghẽn lớn nhất hiện nay trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW không còn ở nhận thức, chủ trương hay nguồn lực mà ở năng lực tổ chức thực hiện và trách nhiệm đến cùng của từng cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu. Nơi nào người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo thì có sản phẩm, kết quả cụ thể; nơi nào làm hình thức thì chuyển biến hạn chế. Nói cách khác, chúng ta đã làm khá tốt phần “mở đường”, nhưng phần “ra sản phẩm, ra doanh thu, ra tăng trưởng” còn chậm và chưa đáp ứng kỳ vọng, yêu cầu.

Để tháo gỡ những điểm nghẽn trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chính phủ đưa ra ba định hướng cần thực hiện trong thời gian tới. Đó là, chuyển mạnh từ “đo đầu vào” sang “đo đầu ra tăng trưởng”. Không lấy số văn bản, số đề tài, số nền tảng làm thước đo mà lấy năng suất lao động, doanh thu công nghệ số, giá trị gia tăng và mức đóng góp vào GRDP từng địa phương, GDP của đất nước. Mỗi nhiệm vụ phải trả lời được bốn câu hỏi: Đóng góp bao nhiêu vào tăng trưởng? Ai chịu trách nhiệm? Nguồn lực ở đâu? Bao giờ có kết quả?.

Chuyển trọng tâm từ Chính phủ số sang kinh tế số, xã hội số: Đánh giá lại khả năng thực hiện từng mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhất là tỷ trọng kinh tế số trong GDP; số hóa các ngành sản xuất chủ lực; phát triển kinh tế dữ liệu và doanh nghiệp công nghệ số, lấy mua sắm công, đầu tư công làm “thị trường

đầu tiên”; phổ cập kỹ năng số, phát triển giáo dục số, y tế số, thanh toán số gắn với bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phân vai rõ ràng: Bộ quản lý ngành là “tư lệnh” chuỗi giá trị; địa phương chọn sản phẩm từ lợi thế thực tiễn; doanh nghiệp tham gia từ khâu đặt bài toán đến thị trường; viện, trường nghiên cứu theo đặt hàng; Nhà nước kiến tạo thể chế, dữ liệu, hạ tầng và chấp nhận rủi ro có kiểm soát.

2026 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, với mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên; 6 tháng đầu năm GDP tăng 8,18%, 6 tháng cuối năm phải phấn đấu quyết liệt để tăng khoảng 11,9% mới hoàn thành mục tiêu cả năm. Các động lực truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) có vai trò quan trọng nhưng nếu tăng trưởng chỉ dựa vào vốn và lao động chi phí thấp thì không thể duy trì tăng trưởng hai con số trong nhiều năm. Con đường bền vững là tăng năng suất. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định: Đến năm 2030, quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP, đóng góp của TFP (năng suất nhân tố tổng hợp) vào tăng trưởng trên 55%. Vì vậy, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không còn là “động lực bổ trợ” mà phải trở thành “động lực chủ yếu, trực tiếp”, đo đếm được bằng kết quả tăng trưởng, đặc biệt là đóng góp trực tiếp cho tăng năng suất, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Với tinh thần quyết tâm cao, hành động quyết liệt, nói đi đôi với làm, lấy sản phẩm và tăng trưởng thực tế làm thước đo, mỗi bộ, ngành và địa phương phải xác định rõ việc gì làm ngay, sản phẩm, tiến độ, thời gian cụ thể và lượng hóa đóng góp bao nhiêu cho tăng trưởng cho từng ngành, địa phương. Mục tiêu cuối cùng là chuyển hóa nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành sản phẩm thực, năng suất thực và tăng trưởng thực, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và của đất nước.

THỜI ĐÀM

VÌ NGƯỜI NGHÈO

bằng sự thấu hiểu và hành động

Mạnh Thúy

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh vừa triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Tháng cao điểm “Vì người nghèo” sẽ diễn ra từ ngày 17/10 - 18/11 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đối với công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội.

Ai cũng mong muốn có

cuộc sống no đủ nhưng “mỗi nhà mỗi cảnh”, có những số phận kém may mắn rất cần sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và tấm lòng của cộng đồng... Mỗi sự giúp đỡ không chỉ mang giá trị vật chất mà còn là nguồn động lực để giúp người nghèo vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, khi nói về cách hỗ trợ người nghèo sao cho phù hợp, người ta thường ví von bằng hình ảnh trao “con cá” và trao “cần câu”. Trong đó, nhiều người thiên về trao “cần câu”, vì điều này sẽ tạo được sinh kế lâu dài, khơi dậy ý chí vươn lên, tránh tư tưởng ỷ lại... Còn trao “con

cá” chỉ giải quyết tạm thời...

Thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiều hoạt động, mô hình thiết thực vì người nghèo, giúp người dân vươn lên thoát nghèo bền vững như hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà Tình thương giúp người dân an cư lạc nghiệp; đa dạng hóa mô hình sinh kế như cấp cây, con giống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để phát triển sản xuất phù hợp với thể mạnh từng địa phương; cung cấp nguồn vốn vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu tư vào vườn cây, chăn nuôi và kinh doanh

nhỏ. Từ các chương trình khác nhau đã có hàng nghìn hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh đã thoát nghèo.

Việc giúp đỡ vật chất để người nghèo giải quyết được cuộc sống trước mắt là cần thiết, nhưng ở tầm nhìn xa, cần tạo cơ chế, chính sách để người nghèo thoát nghèo bền vững. Đó là các chính sách giảm nghèo đặc thù, ưu tiên đối với các đối tượng yếu thế, vùng đồng bào dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn, tăng chính sách hỗ trợ có điều kiện để người nghèo có thể vươn lên. Điều này được thể hiện hiệu quả ở các Chương trình mục tiêu quốc gia đã và đang tạo cơ chế, chính sách được ví như “cần câu” lâu dài để người nghèo thoát nghèo bền vững.

Theo rà soát, toàn tỉnh còn hơn 833 nghìn hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy, việc đẩy mạnh các hoạt động “Vì người nghèo” bằng sự thấu cảm và hành động thiết thực luôn mang tính cấp

thiết. Đây cũng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm nay, Đắk Lắk tập trung nguồn lực vận động để hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đang ở nhà tạm, nhà dột nát; hỗ trợ tư liệu, vốn phát triển sản xuất; hỗ trợ khám chữa bệnh; giúp đỡ con em hộ nghèo vươn lên trong học tập... Với những định hướng thiết thực như vậy, tỉnh rất mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các chức sắc tôn giáo... để có nguồn lực chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó tiếp tục tô thắm thêm truyền thống “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Khi doanh trại còn chìm trong tĩnh lặng, căn bếp của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã bắt đầu một ngày mới. 4 giờ sáng, những người làm nhiệm vụ nuôi quân lặng lẽ bắt tay vào công việc, để vài giờ sau, những suất ăn nóng hổi được đưa đến tay cán bộ, chiến sĩ đúng giờ...

Trong căn bếp ấy, Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp (QNCN) Đàm Nguyên Thủy, nhân viên nấu ăn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã quen với nhịp làm việc bắt đầu khi nhiều người còn đang ngủ.

Từ 4 giờ sáng đến 6 giờ kém 15, anh và đồng đội phải hoàn tất những công việc chính để kịp phục vụ bữa sáng. Nguyên liệu được sơ chế, chế biến, chia khẩu phần. Bữa sáng vừa hoàn thành cũng là lúc căn bếp chuyển sang chuẩn bị cho bữa trưa, bữa tối. Phục vụ khoảng 200 suất ăn mỗi ngày đã là một khối lượng công việc không nhỏ, nhưng với người làm bếp, cái khó không chỉ nằm ở số lượng. Mỗi bữa ăn phải bảo đảm đúng giờ, đúng định lượng, đủ dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời món ăn cũng phải phù hợp với khẩu vị của bộ đội.

Anh Thủy cho hay: “Làm bếp phải kỹ từ khâu chọn nguyên liệu, sơ chế đến chế biến. Quan trọng là làm sao để món ăn vừa bảo đảm dinh dưỡng, vừa hợp khẩu vị, để bộ đội ăn ngon và có sức khỏe thực hiện nhiệm vụ”.

Dựa trên thực đơn tuần đã được phê duyệt, người nấu ăn phải chủ động sắp xếp công việc, tính toán thời gian chế biến từng món. Những nguyên liệu quen thuộc như thịt, cá, rau củ quả được thay đổi cách chế biến thường xuyên. Có món cần nấu trước,

món phải chế biến sát giờ ăn; món xào phải giữ được độ nóng, món canh phải vừa vị. Mọi công đoạn đều phải tính toán để khi đến giờ, bữa cơm có thể được đưa ra gần như đồng thời.

Những ngày đơn vị bước vào nhiệm vụ cao điểm, nhịp bếp càng gấp gáp hơn.

Anh Thủy vẫn nhớ đợt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh vừa qua, khi số người cần phục vụ tăng lên gần 400 suất mỗi bữa. Quân số tăng, khối lượng thực phẩm tăng, thời gian chuẩn bị vẫn không thay đổi. Những người làm bếp phải bắt đầu sớm hơn, làm liên tục và phối hợp chặt chẽ hơn. Với người lính nuôi quân, những ngày đó gần như không có thời gian nghỉ.

Trong căn bếp của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đại úy QNCN Đàm Nguyên Thủy không chỉ trực tiếp tay dao tay thớt mà còn là người truyền lửa, tận tình hướng dẫn những chiến sĩ trẻ thế hệ 10X từng bước làm quen với nghề. Tiêu biểu như chiến sĩ Đào Xuân Hiếu hay chiến sĩ Hồ Nguyễn Phi Long, đều sinh năm 2007. Ở nhà, cả hai từng phụ giúp gia đình nấu nướng, nhưng bước vào môi trường quân đội, công việc có thêm những yêu cầu mà trước đó chưa từng trải qua: làm việc theo giờ, theo quy trình, bảo đảm tốc độ nhưng không được bỏ qua bất cứ khâu nào.

Hiếu nhớ những ngày đầu trong bếp, từ việc nhặt rau, sơ chế thực phẩm, phụ

NHỮNG NGƯỜI

giữ lửa bếp

nuôi quân

Quỳnh Anh



Chiến sĩ nuôi quân sơ chế rau củ quả để chuẩn bị bữa ăn cho bộ đội. Ảnh: Q. Anh

chế biến đến vệ sinh khu vực nấu nướng, những thao tác tưởng đơn giản nhưng muốn làm thành thạo cũng cần thời gian. Từ một chiến sĩ trẻ còn bỡ ngỡ, Hiếu dần có thể đảm nhiệm nhiều công đoạn trong bếp. Đáng sau sự trưởng thành ấy là những buổi sáng thức dậy từ 4 giờ, những lần được các anh chị đi trước chỉ dẫn lại từng thao tác nhỏ.

Với Hồ Nguyễn Phi Long, bài học cũng bắt đầu từ những việc rất giản dị: thái rau cho

đều, sơ chế nguyên liệu đúng cách, biết cách hầm ướp và canh thời gian chế biến. Long chia sẻ: “Hồi ở nhà mẹ nấu chính, em chỉ phụ sơ sơ. Về đơn vị được các anh chị chỉ bảo từng việc, làm nhiều nên quen tay. Giờ em đã tự tin hơn khi đứng bếp”.

Ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang tỉnh, những căn bếp quân ngũ vẫn ngày ngày đỏ lửa. Ở đó có những nhân viên nấu ăn dày dạn tay nghề và những chiến sĩ trẻ

đang hăng say học việc. Họ không trực tiếp đứng trên tuyến đầu thao trường trong mỗi giờ huấn luyện. Nhưng công việc thầm lặng của họ lại gắn chặt với sức khỏe, tinh thần và khả năng chiến đấu của toàn đơn vị. Một bữa cơm nóng hổi, một bát canh đậm đà vừa miệng, một suất ăn được bảo đảm đúng giờ giữa thao trường nắng gió... là kết quả của sự tận tụy, miệt mài phía sau những vách bếp thân thương.

Từ không gian đình làng đến những khu dân cư, trải qua hơn 100 năm, Lễ tế Thu (có nơi còn gọi là cúng Thu) vẫn được người dân gìn giữ qua nhiều thế hệ. Mỗi nơi có cách thực hành khác nhau, nhưng phía sau những nghi lễ ấy là lòng tri ân tiền nhân, ước vọng bình an và sự gắn kết cộng đồng.

Tuyết Hương - Thúy Hồng

Tục xưa lưu giữ

Đã thành lệ, cứ vào tháng 8 âm lịch hằng năm, đình Lạc Giao (phường Buôn Ma Thuật) lại mở cửa đón người dân và du khách về dự Lễ tế Thu. Trong không gian ngôi đình đã gắn với lịch sử hình thành đô thị Buôn Ma Thuật, tiếng chiêng, tiếng trống hòa cùng khói hương tạo nên không gian vừa trang nghiêm, vừa gần gũi. Đó cũng là dịp để người dân tìm về một nếp sinh hoạt văn hóa đã được lưu giữ qua nhiều thế hệ.

Lễ tế Thu tại đình Lạc Giao năm 2026 được tổ chức vào ngày 17/8 âm lịch. Bên cạnh nghi lễ truyền thống, dâng hương, cầu mong mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, làm ăn thuận lợi, cuộc sống ấm no là các hoạt động hội như: múa lân, múa trống, văn nghệ... Trong nhịp sống đô thị ngày càng hiện đại, những nghi thức ấy vẫn tạo nên một không gian để cộng đồng cùng nhớ về lịch sử, phong tục và những lớp tiền nhân đã góp phần tạo dựng vùng đất. Ông Dương Văn Đễ, đại diện Đội tế Nam Quan, bày tỏ: "Mỗi lần thực hành nghi lễ, trong tâm thức chúng tôi không đơn thuần là chỉ hoàn thành một phần việc trong ngày hội mà còn như được trở về với văn hóa, nguồn cội, là cách giữ lại những quy thức, trình tự và không khí trang nghiêm của lễ tế truyền thống".

Ngày nay, Lễ tế Thu được nhiều cộng đồng dân cư thực hành, đưa vào trong không gian đời sống thường nhật, diễn ra ở khắp các đình làng ở khu dân cư. Như mọi năm, năm nay, bà con tổ dân phố (TDP) Liên Trì 3 (phường Bình Kiến) lại cùng nhau sắm lễ cúng trang nghiêm.

Chiều 16/8 âm lịch, sau 3 hồi chiêng và 3 hồi trống của chánh tế, đoàn hành lễ bắt đầu đi qua các tuyến đường trong tổ dân phố. Ngày trước, đoàn đi bộ, khiêng kiệu, mang theo trống, chiêng qua các ngõ xóm. Nay, phương tiện cơ giới được sử dụng để phù hợp với điều kiện sinh hoạt mới, nhưng trình tự cơ bản của nghi lễ vẫn được giữ lại.



Các thành viên trong Đội tế Nam Quan thực hiện các nghi thức của Lễ tế Thu. Ảnh: T. Hồng

Giữ nếp xưa giữa đời sống mới

Lễ tế Thu là một trong những hoạt động văn hóa mang đậm truyền thống của người dân Đắk Lắk. Qua nghi lễ, cộng đồng bày tỏ lòng biết ơn đối với trời đất, Thành Hoàng bản thổ và các bậc tiền nhân, đồng thời góp phần gìn giữ những giá trị văn hóa của ông cha".

Bà Võ Thị Phượng,
Giám đốc Bảo tàng Đắk Lắk

Tại mỗi điểm dừng, đội múa siêu thực hiện nghi thức trong tiếng nhạc, tiếng trống, tiếng chiêng. Với người dân địa phương, cuộc rước linh không đơn thuần là một hành trình đi quanh khu dân cư, đó là cách để "đi mời" Thành Hoàng làng, tiền hiền, hậu hiền, những người

có công khai phá, lập làng trở về dự ngày cúng tế của làng.

Sau hơn 2 giờ, đoàn rước trở về nhà sinh hoạt cộng đồng. Lễ vật được sắp đặt, chánh tế cùng các bồi tế thực hiện nghi thức tế lễ truyền thống. Những lời khấn cầu bình an, sức khỏe, cuộc sống ổn định, làm ăn thuận lợi, không dịch bệnh, thiên tai cũng là dịp nhắc lại công lao của những người đi trước.

Ông Trần Minh Ký, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi TDP Liên Trì 3, nhiều năm đảm nhiệm vai trò chánh tế, cho biết cách tổ chức lễ có thể thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện nay, nhưng những nghi thức cốt lõi vẫn được thực hiện theo trình tự mà các thế hệ trước truyền lại. Chính sự tiếp nối ấy tạo nên sức sống của một phong tục, được gìn giữ, trao truyền.

Trao truyền phong tục, gắn kết cộng đồng

Sức sống của Lễ tế Thu không chỉ nằm ở nghi thức. Sau những nén hương, lời văn tế hay tiếng trống, tiếng chiêng là những cuộc gặp gỡ của cộng đồng.

Tại Liên Trì 3, TDP hiện có khoảng 590 hộ, hơn 1.800 nhân khẩu. Trước ngày cúng, ban tổ chức thông báo đến từng gia đình và vận động đóng góp kinh phí trên tinh thần tự nguyện. Người có điều kiện góp nhiều, người khó khăn góp ít; người góp tiền, người mang hoa quả, bánh trái, người không có điều kiện vật chất thì góp công. Từ dọn dẹp đường sá, cắm cờ, chuẩn bị nơi hành lễ đến nấu nướng, bày biện, phục vụ... đều có sự chung tay của bà con.

Sau lễ cúng, những mâm cơm được dọn ra, mọi người

gặp gỡ, hỏi thăm chuyện gia đình, làm ăn, con cháu. Bà Lê Thị Loan, người dân TDP Liên Trì 3, chia sẻ điều được mong chờ sau phần lễ chính là lúc bà con có dịp ngồi lại với nhau bên mâm cơm làng. Còn ông Nguyễn Bốn, 94 tuổi, người có hàng chục năm tham gia Lễ tế Thu ở TDP Liên Trì 3 thì nhớ nhất không khí mọi người cùng chung tay cho một ngày lễ của cộng đồng. Qua mỗi kỳ tế lễ, lớp trẻ được tham gia, hiểu thêm về nguồn cội và cùng cộng đồng gìn giữ phong tục.

Ở đình Lạc Giao, sự gắn kết cộng đồng cũng được tạo nên từ những cuộc gặp gỡ trong ngày lễ. Người dân từ các xã, phường tìm về đình không chỉ để dâng hương, cầu bình an mà còn để gặp gỡ, chia sẻ và cùng chứng kiến một sinh hoạt văn hóa đã trở thành ký ức của vùng đất. Chị Lý Thị Nhung (người dân phường Buôn Ma Thuật) chia sẻ, mỗi năm, vào Lễ tế Thu tôi lại cùng các thành viên trong CLB Âm nhạc Đắk Lắk tìm về đình Lạc Giao vừa để biểu diễn văn nghệ vừa để gặp gỡ, giao lưu cùng bạn bè như một cách nhớ đến tổ tiên, nguồn cội. Sau lễ, mọi người cùng ngồi lại với nhau "thụ lộc", trò chuyện, góp phần gắn kết cộng đồng và lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống.

Từ những cuộc gặp gỡ ấy, giá trị của nghi lễ được mở rộng ra ngoài phạm vi tín ngưỡng. Đó là sự gắn bó giữa những người cùng sống trong một cộng đồng, là cơ hội để người lớn kể cho lớp trẻ về nguồn cội và để những người trẻ trực tiếp tham gia vào một sinh hoạt mà cha ông từng thực hành. Đời sống hiện đại đã có nhiều đổi khác, nhưng nếp xưa vẫn được các cộng đồng gìn giữ, trao truyền, nhắc con cháu về đạo lý tri ân tiền nhân, để mỗi thế hệ còn nhận ra mình thuộc về một cộng đồng, một vùng đất.



Ban cúng lễ thực hành nghi thức chính của Lễ cúng Thu tại Nhà sinh hoạt văn hóa tổ dân phố Liên Trì 3. Ảnh: T. Hương

ĐỂ NGƯỜI TRẺ không thờ ơ với văn hóa truyền thống

Hồng Hà

Thế hệ trẻ không hề thờ ơ với văn hóa truyền thống, trái lại, niềm say mê với sử thi, dân ca, thổ cẩm... dường như luôn nằm đâu đó trong trái tim người trẻ mà chỉ cần chạm đúng mạch nguồn thì niềm say mê ấy sẽ bùng cháy.

1 Trong cuộc trò chuyện với các bạn thanh niên phường Buôn Ma Thuật về chủ đề “Sợi chỉ, tiếng chiêng và cánh rừng: Theo dấu văn hóa Êđê”, TS. Trần Hoài (Trưởng Bộ môn Di sản học, Khoa Công nghiệp Văn hóa và Di sản, Trường Khoa học Liên ngành & Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội) đã đặt câu hỏi về “trữ lượng văn hóa” mà cộng đồng đang nắm giữ, ai đang lưu giữ, ai truyền dạy và di sản đang sống trong đời sống đương đại như thế nào.

Cách đặt vấn đề ấy đã khơi gợi lên những câu chuyện thú vị, cho thấy khi giới trẻ được “chạm”, được tìm hiểu, được đắm chìm trong không gian văn hóa, tình yêu văn hóa truyền thống sẽ được nhen nhóm.

Như câu chuyện của cô gái Êt Niê ở buôn Kbu, xã Hòa Phú. Có cha am hiểu kiến thức văn hóa truyền thống Êđê, bà và mẹ là nghệ nhân dệt thổ cẩm, ngay từ nhỏ chị em Êt đã hấp thụ văn hóa dân tộc mình một cách tự nhiên như hơi thở. Tuổi thơ của bạn gắn với âm thanh của khung cửi mà bà và mẹ dệt vải hằng đêm khi những tiếng “phập phập xạch phập phập” trở thành lời ru đưa chị em Êt vào giấc ngủ. Những âm thanh quen thuộc ấy dần đến sự tò mò về cách những sợi dọc, sợi ngang kết thành hoa văn đã nuôi dưỡng ước mơ trở thành nghệ nhân dệt thổ cẩm của Êt.

Càng tìm hiểu về văn hóa của dân tộc mình, Êt càng nhận ra phía sau những điều tưởng chừng quen thuộc là cả tầng sâu ý nghĩa tinh tế. Chẳng hạn, trước đây Êt nghĩ uống rượu cần đơn giản là thưởng thức một thức uống truyền thống nhưng qua những câu chuyện của cha, bạn nhận ra đó là một không gian lễ nghi có trật tự: từ vị trí đặt ché, cách ngồi, thứ tự mời rượu đến người được

lựa chọn để đi mời rượu. Có những quy định tưởng nhỏ nhưng phản ánh cả đạo lý và cách ứng xử của cộng đồng. Hay như trong việc học dệt thổ cẩm, giai đoạn đầu mới học dệt rất mệt và khó khăn đến nỗi nhiều phụ nữ trong buôn làng của Êt phải bỏ cuộc. Nhưng lời dạy của mẹ rằng nếu kiên trì vượt qua thử thách trên khung dệt thì sau này có thể chinh phục những khó khăn khác trong cuộc đời đã trở thành động lực để Êt tiếp tục, cô không chỉ trở thành nghệ nhân dệt mà còn tìm cách nghiên cứu, khôi phục kỹ thuật dệt truyền thống của dân tộc mình.

2 Tại chương trình giao lưu về nghệ thuật sân khấu truyền thống do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk tổ chức, các bạn trẻ không chỉ say mê thưởng thức dân ca quan họ, hò bá trạo, bài chòi, chèo... mà còn đặt ra câu hỏi làm thế nào để những giá trị ấy tiếp tục được giữ gìn và phát huy trong đời sống hôm nay.

Theo NSUT Vũ Lâm, bảo tồn không có nghĩa là cất giữ di sản văn hóa như một hiện vật trong bảo tàng, mà phải làm cho nó tiếp tục hiện diện trong đời sống đương đại. Ba yếu tố làm nên sức sống của nghệ thuật dân gian truyền thống là tính truyền thống, tính kế thừa và tính sáng tạo; trong đó, tính kế thừa là “mạch sống” bởi nếu không có truyền dạy, lưu truyền và phát triển, những loại

Dệt và thêu trang phục truyền thống.
Ảnh: Nguyễn



hình nghệ thuật ấy sẽ dần mai một. Sáng tạo giúp nghệ thuật truyền thống giữ được sức sống và hòa nhập với cuộc sống đương đại.

Tuy nhiên, sáng tạo phải dựa trên sự hiểu biết. NSUT Vũ Lâm lưu ý, cần hiểu rõ văn hóa truyền thống trước khi sáng tạo, bởi nếu đi ngược lại những giá trị cốt lõi, sự sáng tạo có thể phản tác dụng. Ông dẫn trường hợp những người dân dựng tiết mục múa “Đón khách mời rượu” đưa động tác múa chim Grú vào tiết mục vì thấy đẹp nhưng không hiểu ý nghĩa của hình tượng này. Theo quan niệm của người Êđê, chim Grú là loài chim huyền thoại chuyên ăn thịt xác chết và hình tượng này chỉ có trong đám tang của người Êđê. Vì vậy, sử dụng động tác múa ấy trong hoàn cảnh khác có thể dẫn đến cách thể hiện trái với giá trị vốn có.

3 Một bạn trẻ bày tỏ băn khoăn rằng làm thế nào để các bạn có thể được “chạm” vào văn hóa truyền thống một cách thật sự, được lắng nghe câu chuyện từ chính các nghệ nhân chứ không chỉ là chiêm ngưỡng

các hiện vật trong bảo tàng, xem/nghe thuyết minh và đọc các cuốn sách nghiên cứu. Bạn tin rằng nếu được tạo điều kiện để được tiếp xúc trực tiếp với cuộc sống tại các buôn làng, được nghe già làng kể chuyện, được tận mắt chứng kiến các nghi lễ hay đắm mình trong bầu không khí lễ hội truyền thống sẽ là cách thức tuyệt vời giúp các bạn trẻ không chỉ hiểu hơn mà còn sẵn sàng tham gia vào công cuộc giữ gìn, phát huy và sáng tạo trên nền những giá trị văn hóa ấy.

Nhìn từ thực tiễn cho thấy, thời gian qua, việc giáo dục văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ đã được ngành giáo dục, văn hóa, các tổ chức đoàn thể và nhiều địa phương chú trọng với nhiều hình thức đa dạng. Các nhà trường cũng đã đưa các giá trị văn hóa, di sản, phong tục

tập quán của từng vùng miền vào nội dung giảng dạy chính khóa và các buổi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận, các nội dung giáo dục về văn hóa dân tộc trong trường học vẫn còn khô cứng, hàn lâm, thiếu hấp dẫn; giới trẻ không có nhiều điều kiện tiếp xúc trực tiếp với các không gian văn hóa các dân tộc như bạn trẻ nói trên phản ánh.

Bởi vậy, cần phải đổi mới cách thức giáo dục văn hóa cho thế hệ trẻ sao cho sinh động, hấp dẫn hơn; hãy tạo điều kiện cho các bạn trẻ được tiếp xúc trực tiếp, được “chạm”, được “thấm đắm” không gian văn hóa truyền thống các dân tộc. Như PGS. TS Bùi Hoài Sơn (Ủy viên chuyên trách, Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội) từng gợi ý: “Thay vì chỉ dạy văn hóa dân tộc dưới dạng lý thuyết trong các môn học khô cứng, hãy để thanh niên được sống trong văn hóa, được chạm vào các giá trị truyền thống bằng hoạt động thực tế: từ trải nghiệm tại di tích, tham gia lễ hội, học với nghệ nhân, đến các cuộc thi sáng tạo văn hóa, làm phim ngắn, kể chuyện di sản trên nền tảng số. Hãy đưa văn hóa ra khỏi sách vở, đưa di sản đến gần hơn với nhịp sống người trẻ”.

Sự hiểu biết và tình yêu văn hóa truyền thống không chỉ khiến người trẻ say mê, giữ gìn mà còn thôi thúc họ kế thừa và sáng tạo để di sản tiếp tục sống trong đời sống hôm nay. Bởi thế hệ trẻ không chỉ là người tiếp nhận văn hóa mà họ có thể trở thành người ghi chép, kể chuyện, nghiên cứu và cùng cộng đồng vun đắp sức sống cho di sản...



Các thành viên trẻ của đội công chiêng buôn Krong Prông biểu diễn văn nghệ Ảnh: Nguyễn Gia

Tăng cường các giải pháp bảo đảm AN TOÀN ĐƯỜNG THỦY

Hoàng Tuyết - Đặng Dự

Tỉnh Đắk Lắk có 189 km bờ biển cùng hệ thống cảng biển, cảng cá và nhiều tuyến sông, hồ, thuận lợi để phát triển giao thông vận tải, khai thác thủy sản và du lịch đường thủy. Hoạt động trên các tuyến đường thủy ngày càng đa dạng, đặt ra yêu cầu tăng cường quản lý phương tiện, nâng cao ý thức chấp hành và chủ động phòng ngừa tai nạn.

Kiểm soát chặt hoạt động vận chuyển khách

Tại khu vực ven biển, hoạt động vận chuyển khách tham quan đầm, vịnh, đảo và các điểm du lịch khá sôi động, nhất là vào thời điểm lượng khách du lịch tăng cao. Cảnh sát đường thủy, bộ đội biên phòng thường xuyên kiểm tra điều kiện hoạt động của phương tiện, giấy tờ, trang thiết bị cứu sinh; đồng thời hướng dẫn chủ phương tiện, người điều khiển và hành khách chấp hành quy định về an toàn giao thông (ATGT) đường thủy.

Theo Trung tá Lê Viết Lập, Phó đội trưởng Đội Cảnh sát đường thủy số 2, Phòng CSGT (Công an tỉnh), đơn vị tập trung tuyên truyền đối với chủ phương tiện vận tải hành khách, nhất là các phương tiện hoạt động trên tuyến ra đảo; yêu cầu ký cam kết chấp hành các quy định về ATGT, đồng thời duy trì kiểm tra, xử lý vi phạm. Nội dung kiểm tra tập trung vào những điều kiện trực

tiếp liên quan đến an toàn hành khách như áo phao, dụng cụ cứu sinh, trang thiết bị trên phương tiện, số người được phép chở và điều kiện hoạt động. Qua đó, vừa chấn chỉnh việc chấp hành quy định, vừa bảo đảm khả năng ứng phó khi xảy ra sự cố trong hành trình.

Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí trên biển, việc hướng dẫn khách và trang bị phương tiện bảo hộ cũng được chú trọng. Anh Nguyễn Văn Minh (phường Tuy Hòa), chủ một cơ sở đủ điều kiện hoạt động dịch vụ mô tô nước trên biển cho biết, trước khi sử dụng dịch vụ, khách được hướng dẫn những quy định cần thiết và trang bị đầy đủ áo phao.

Bên cạnh kiểm tra điều kiện hoạt động, các cơ sở kinh doanh được hướng dẫn chủ động xây dựng phương án xử lý tình huống, trang bị phương tiện cứu sinh và nâng cao kỹ năng cho nhân viên. Tại những khu vực tập trung phương tiện vận tải hành khách và dịch vụ du lịch đường thủy, công tác kiểm soát được duy trì nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nguy cơ có thể dẫn đến mất an toàn.

Chủ động ứng phó nguy cơ trên sông, hồ

Ở khu vực phía Tây tỉnh, giao thông đường thủy nội địa có địa hình phức tạp, chủ yếu phục vụ sản xuất, vận chuyển vật liệu và các hoạt động dân sinh.

Thiếu tá Nguyễn Thế Sơn, Đội trưởng Đội Cảnh sát đường thủy số 1



Cán bộ Đội Cảnh sát đường thủy số 1 kiểm tra điều kiện an toàn của tàu vận chuyển khoáng sản trên sông.

Ảnh: H. Tuyết

cho biết, để phòng ngừa tai nạn, đơn vị tập trung khảo sát những khu vực có nguy cơ sạt lở, theo dõi diễn biến mực nước, duy trì lực lượng trực và chuẩn bị phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ. Đặc biệt, vào mùa mưa lũ, lực lượng chức năng thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết, mực nước, thời gian và quy trình xả lũ của các nhà máy thủy điện để kịp thời cảnh báo, hướng dẫn người dân phòng tránh.

Cùng với nắm tình hình, lực lượng Cảnh sát đường thủy tổ chức tuần tra trên các tuyến trọng điểm, tập trung vào phương tiện khai thác, vận chuyển khoáng sản, phương tiện chở khách, bến đò ngang và những khu vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, đuối nước. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ kết hợp hướng dẫn chủ phương tiện chấp hành quy định về trật tự ATGT đường thủy.

Từ đầu năm đến nay, lực lượng Cảnh sát đường thủy đã phối hợp với UBND 68 xã, phường trao đổi, hướng dẫn công tác đăng ký, quản lý phương tiện thủy

nội địa, giúp chính quyền cơ sở nắm số lượng, tình trạng hoạt động của phương tiện để phục vụ công tác quản lý. Bên cạnh đó, lực lượng chức năng đã tổ chức 188 ca tuần tra, kiểm soát với 562 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Qua kiểm tra phát hiện, lập biên bản 8 trường hợp vi phạm, xử phạt tổng số tiền 96 triệu đồng; đồng thời phát hiện 4 vụ với 9 đối tượng có hành vi khai thác khoáng sản và thủy sản trái phép, bàn giao đơn vị có thẩm quyền tiếp tục thụ lý, điều tra theo quy định.

Thực tế cho thấy, bảo đảm ATGT đường thủy không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chức năng mà cần sự phối hợp của chính quyền địa phương, chủ phương tiện, cơ sở kinh doanh dịch vụ và người dân. Việc kết hợp giữa phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó sẽ góp phần hạn chế tai nạn, nhất là trong mùa mưa lũ và thời điểm hoạt động du lịch biển gia tăng, qua đó bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và hoạt động giao thông trên các tuyến đường thủy của tỉnh.

Mở hướng làm giàu từ cây chanh dây

Từ những triền đồi từng chỉ trồng sắn, bắp, keo cho hiệu quả thấp, nhiều nông dân xã Ea Riêng đã mạnh dạn chuyển sang trồng chanh dây. Những giàn cây trĩu quả đang mở ra hướng nâng cao thu nhập khi sản xuất gắn với ứng dụng kỹ thuật và liên kết tiêu thụ.

Lê Thành

Những ngày này, vườn chanh dây rộng 3 ha của gia đình anh Nguyễn Văn Công ở thôn 7 luôn nhộn nhịp người chăm sóc, thu hái. Dưới những giàn cây xanh kín, từng chùm quả căng tròn nổi nhau dọc lối đi. Ít ai nghĩ rằng, khu đất triền đồi, cát pha bạc màu này trước đây chủ yếu trồng sắn và keo, công chăm sóc nhiều nhưng thu nhập không đáng kể.

Bước ngoặt đến khi anh Công tham gia Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp và Dịch vụ Bảo An. Được hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ kết nối đầu ra, anh quyết định chuyển diện tích canh tác kém hiệu quả sang trồng chanh dây. Gần 2.500 gốc cây được xuống giống cùng hệ thống trụ bê tông, giàn leo và đường ống tưới.

“Ban đầu gia đình lo vì vốn đầu tư khá lớn, trong khi đây

là cây trồng mới. Được HTX hướng dẫn từ chọn giống, làm giàn đến chăm sóc, sau khoảng 7 - 8 tháng, vườn bắt đầu cho thu hoạch. Có thời điểm, mỗi ngày gia đình thu khoảng 2 tạ quả, hiệu quả cao hơn nhiều so với trồng sắn, keo trước đây”, anh Công chia sẻ.

Theo kinh nghiệm của anh Công, chanh dây không quá kén đất nhưng cần đất tơi xốp, thoát nước tốt và có nguồn nước bảo đảm. Khâu chọn giống, làm giàn và tạo tán quyết định lớn đến năng suất. Khi cây leo tới mật giàn, người trồng phải bấm ngọn, lựa chọn từ 3 - 5 cành khỏe để phân bố đều; đồng thời thường xuyên cắt bỏ cành yếu, cành nhiễm bệnh. Đặc biệt, trong mùa mưa, vườn phải được kiểm tra liên tục nhằm phát hiện sớm nấm bệnh và xử lý kịp thời.

Cũng là một trong những hộ tiên phong chuyển đổi đất đồi kém hiệu quả sang

trồng chanh dây, gia đình ông Nguyễn Khắc Tiến ở thôn 4 đã đầu tư hệ thống giàn leo, tưới tiết kiệm và chăm sóc theo quy trình an toàn.

Theo ông Tiến, lợi thế lớn nhất khi tham gia HTX là nông dân không còn phải tự xoay sở từ kỹ thuật đến đầu ra như trước. HTX liên kết với doanh nghiệp thu mua, xe đến tận vườn vận chuyển sản phẩm. Đổi lại, các hộ phải tuân thủ quy trình sản xuất, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng hướng dẫn để bảo đảm chất lượng quả.

Người góp phần đưa cây chanh dây bén rễ và từng bước mở rộng tại Ea Riêng là anh Trần Bá Dân, Giám đốc HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Bảo An. Từ năm 2020, với mong muốn thay đổi phương thức sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, anh Dân cùng các thành viên HTX khảo sát điều kiện đất đai, khí hậu và lựa chọn chanh dây làm cây trồng chuyển đổi. Đến



Anh Trần Bá Dân, Giám đốc HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Bảo An (bên trái) trao đổi về hiệu quả kinh tế của mô hình trồng chanh dây. Ảnh: L. Thành

nay, HTX quản lý khoảng 14 ha chanh dây; toàn xã có hơn 20 hộ trồng với tổng diện tích trên 30 ha. Sản phẩm sau thu hoạch được HTX liên kết đưa về nhà máy tại tỉnh Gia Lai chế biến, phục vụ xuất khẩu sang một số thị trường nước ngoài.

Theo tính toán của HTX, chi phí đầu tư ban đầu cho 1 ha chanh dây khoảng 200 - 250 triệu đồng, chủ yếu là tiền giống, trụ, dây giàn và hệ thống tưới. Giá bán dao động từ 10.000 - 20.000 đồng/kg tùy thời điểm và chất lượng. Với những vườn chăm sóc đúng kỹ

thuật, năng suất ổn định, hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với các loại cây trồng trước đây. Vì vậy, HTX đang vận động các hộ tham gia liên kết, tuân thủ quy trình sản xuất thống nhất, kiểm soát chất lượng và phát triển diện tích phù hợp với nhu cầu thị trường.

Phó Chủ tịch UBND xã Ea Riêng Tô Minh Mai cho biết, định hướng lâu dài của địa phương là từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng chuỗi liên kết để bảo đảm đầu ra ổn định.

Trong hình dung của nhiều người, nước Pháp là Paris hoa lệ, những công trình cổ kính, những đại lộ và dấu ấn văn hóa đã trở thành biểu tượng. Nhưng trên hành trình của mình, tôi còn gặp một nước Pháp gần gũi hơn trong những khu phố cũ, khoảng xanh giữa đô thị, quán cà phê bên đường hay những chuyến tàu nổi các miền đất. Mỗi nơi đi qua lại mở ra một câu chuyện về con người và đời sống, về những lớp thời gian còn lưu dấu và cách mỗi vùng đất gìn giữ ký ức trong nhịp sống của một xã hội hiện đại...

Hương Lê

Chuyến đi khám phá nước Pháp của tôi bắt đầu tại Nanterre, thành phố thuộc tỉnh Hauts-de-Seine, vùng Île-de-France. Tuy ít xuất hiện trên bản đồ du lịch quen thuộc nhưng đô thị này lại mang đến cho tôi một cách cảm nhận khác về nước Pháp, không bắt đầu từ những công trình biểu tượng hay đại lộ nổi tiếng mà chính từ đời sống thường ngày của một đô thị ở phía tây Paris.

Ấn tượng đầu tiên khi tôi đặt chân đến Nanterre là sự tĩnh lặng, chậm rãi, thậm chí có chút buồn.

Đi bộ qua những khu dân cư, những hàng cây chạy dọc theo phố, phía sau là những dãy nhà nối tiếp nhau, nhịp sống hiện ra không quá ồn ào. Người đi làm bước nhanh về phía ga tàu, người thong

thả tản bộ, những chiếc xe buýt dừng lại rồi lại tiếp tục hành trình. Mỗi người một nhịp, mỗi phương tiện một lộ trình nhưng tất cả dường như vận hành trong một trật tự đã trở nên quen thuộc. Khó hình dung rằng phía sau vẻ bình lặng ấy là một đô thị có gần 100.000 dân, với mật độ khoảng 8.000 người/km², nằm trong vùng phát triển năng động.

Rảo bước trên một con đường, mùi thơm của bơ, sữa và caramel quyện vào không khí, dậy cả một góc phố. Sau lớp kính trong veo, những chiếc bánh sừng bò (croissant) vàng ruộm, bánh mì dài (baguette), bánh ngọt nhiều màu sắc được xếp ngay ngắn trên những kệ gỗ dưới ánh đèn vàng.

Một tiệm bánh nhỏ, khách ghé vào rồi rời đi, trên tay là những túi giấy đựng bánh



Một tiệm bánh trên phố Maurice Thorez. Ảnh: L. Hương

còn vương hơi ấm. Không có gì đặc biệt nếu nhìn nó như một điểm dừng chân. Nhưng ở Pháp, những tiệm bánh như thế hiện diện trong nhịp sống hằng ngày ở mỗi khu phố. Người ta ghé mua một chiếc baguette trên đường về nhà, một chiếc croissant cho buổi sáng. Bánh mì vì thế không chỉ ở trên bàn ăn mà dường như đã trở thành một phần của nếp sống.

Trong những ngày ở Nanterre, tôi dành khá nhiều thời gian đi bộ trong Parc André-Malraux - một công

viên rộng 25 ha nằm cạnh khu La Défense.

Từ những lối đi uốn quanh các thảm cỏ, có thể nhìn thấy những khối nhà cao tầng vươn lên phía xa. Khoảng xanh mở rộng với những bãi cỏ thoải, những lối nhỏ len giữa hàng cây rồi dẫn về phía mặt hồ. Trẻ em chạy nhảy, nô đùa trên cỏ. Người đi bộ, người tập thể dục, người dắt thú cưng đi dạo. Dưới tán cây, một vài nhóm thanh niên cùng nhau đàn hát. Nhịp sống thật yên bình giữa khoảng xanh rộng mở.

Đi sâu hơn vào công viên, tôi nhận ra khoảng xanh ấy không chỉ đơn thuần là không gian công cộng mà là cả một bức tranh thiên nhiên sinh động. Trên mặt hồ, những đàn chim nước thông thả kiếm ăn. Phía trên các tán cây, chim chuyển cảnh, sà xuống những trảng cỏ rồi lại tìm về phía những bụi cây ven hồ...

Đứng ở André-Malraux hôm nay, khó hình dung không gian xanh bình yên ấy là cả sự đổi thay cùng với quá trình đô thị hóa vùng phía tây Paris. Công viên được xây dựng từ năm 1971 dưới bàn tay thiết kế của kiến trúc sư cảnh quan Jacques Sgard. Địa hình nơi đây được tạo nên phần lớn từ lượng đất đào lên trong quá trình xây dựng khu La Défense. Thay vì san phẳng bằng bê tông, Sgard đã tận dụng hàng triệu mét khối đất đá để đắp thành những ngọn đồi nhấp nhô lượn sóng. Parc André Malraux trong mắt tôi vì thế không chỉ là một công viên đẹp mà còn là một lựa chọn độc đáo trong quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị.

Rời Parc André-Malraux, tôi chợt nghĩ về Buôn Ma Thuột - thành phố cao nguyên với những con đường rợp bóng cây xanh. Trong nhịp đô thị hóa ngày càng nhanh, giữ lại những khoảng xanh trong lòng đô thị chính là cách Buôn Ma Thuột gìn giữ, phát huy lợi thế riêng có về cây xanh, mặt nước, địa hình và khí hậu trên hành trình hướng tới một đô thị xanh, sinh thái, giàu bản sắc.

Nước Pháp

- Những nơi tôi đến

Bài 1: Nanterre - Chạm vào nước Pháp qua nhịp đời thường



Từ đỉnh của đồi cỏ trong công viên André Malraux, có thể ngắm nhìn toàn bộ không gian cảnh quan và những tòa nhà cao tầng của khu La Défense. Ảnh: L. Hương

Bài 2: Đi tìm Paris của riêng mình

Đến lúc “tái thiết” đội bóng chuyền nữ Việt Nam

Liên tiếp nhận những thất bại tại các sân chơi quốc tế, từ AVC Cup, SEA V.League đến ASIAD 20, bóng chuyền nữ Việt Nam đang trải qua giai đoạn đầy khó khăn.



Phạm Quỳnh Hương (bìa phải) là sự lựa chọn tốt nhất của HLV Nguyễn Tuấn Kiệt (giữa, hàng đứng) lúc này. Ảnh: Đ. Triều

Đặng Triều

Đáng lo ngại, đội tuyển không chỉ thất bại trước các đối thủ mạnh của châu lục mà còn để thua những đội bóng từng ở “cửa dưới” như Indonesia, Philippines. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tái thiết lực lượng, đổi mới lối chơi và xây dựng thể hệ kế cận.

Hồi chuông cảnh tỉnh

Tại ASIAD 20, tuyển bóng chuyền nữ Việt Nam đặt mục tiêu nằm trong top 4, song chỉ khép lại giải ở vị trí thứ 7. Đây là kết quả buồn đối với cổ động viên, nhất là khi đội tuyển từng đạt những thành công rực rỡ trên đấu trường quốc tế trong ba năm liên tục trước đó.

Thực tế, dấu hiệu sa sút đã xuất hiện từ những giải đấu trước ASIAD. Tại AVC Cup 2026, Việt Nam bước vào giải với tư cách đội bóng ba lần liên tiếp về nhất, nhưng đội cũng chỉ có được vị trí thứ ba.

Đến SEA V.League 2026, đội tuyển toàn thua cả ở chặng 2, trong đó có những thất bại trước Indonesia và Philippines vốn là những đối thủ mà bóng chuyền nữ Việt Nam chiếm ưu thế trong nhiều năm.

Nhìn lại hành trình của đội tuyển bóng chuyền nữ trong năm qua, có thể thấy lối chơi của các học trò HLV Nguyễn Tuấn Kiệt thiếu sự đột biến, đặc biệt trong các tình huống tấn công. Phương án đánh biên quen thuộc, dồn bóng cho chủ công Thanh Thúy đã bị các đối thủ đưa ra giải pháp phòng ngự hiệu quả.

Cùng với đó là những hạn chế ở khâu đỡ bước một khiến đội tuyển gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai bóng ở bước 2 cho các tay đập tấn công.

Ngoài ra, khả năng điều chỉnh chiến thuật, thay đổi nhân sự trong những thời điểm quyết định cũng đặt ra không ít vấn đề đối với ban huấn luyện.

Tuy nhiên, sẽ thiếu công bằng nếu quy toàn bộ trách nhiệm cho các cầu thủ hay ban huấn luyện. Trong năm 2026, đội tuyển liên tục đối mặt với những biến động về nhân sự. Phụ công Nguyễn Thị Trinh, đối chuyền Hoàng Thị Kiều Trinh, Vi Thị Như Quỳnh rời đội vì những lý do khác nhau. Điều đó khiến HLV Nguyễn Tuấn Kiệt không có những lựa chọn cần thiết để xây dựng đội hình ổn định. Một số cầu thủ phải thi đấu trái sở trường, trong khi gánh nặng ghi điểm tiếp tục đặt lên vai đội trưởng Trần Thị Thanh Thúy vốn đã quá tải ở nhiều giải đấu.

Trao cơ hội cho thế hệ trẻ

Giữa bức tranh không mấy sáng sủa của bóng chuyền nữ Việt Nam tại các giải đấu vừa qua, màn trình diễn của chủ công 18 tuổi Phạm Quỳnh Hương là điểm sáng đáng chú ý. Tay đập thuộc biên chế Bình chủng Thông tin đã chứng minh khả năng đảm nhận trọng trách ghi điểm khi được trao cơ hội. Quỳnh Hương chính là một trong những tay đập ghi điểm nhiều nhất cho tuyển bóng chuyền nữ Việt Nam trong năm qua. Giới chuyên môn nhìn nhận, với việc sở hữu sức bật, khả năng tấn công đa dạng cùng sự tự tin đáng ghi nhận, cô gái cao gần 1m90 sẽ là tay đập sẵn sàng kế thừa Thanh Thúy ở vị trí chủ công.

Bên cạnh Quỳnh Hương, Bùi Thị Ánh Thảo, Nguyễn Thị Trà My cũng đang cho thấy triển vọng. Với Ánh Thảo,

cầu thủ sinh năm 2009 có khả năng chơi tốt cả ở vị trí đối chuyền và chủ công. Thành tích cùng Câu lạc bộ bóng chuyền Hà Nội vô địch hạng A toàn quốc năm 2025 và lên ngôi hậu Cúp Hùng Vương năm 2026 khẳng định năng lực chuyên môn của cô. Trong khi đó, với việc sở hữu chiều cao 1m81, sức bật đà 2m99 và bật chắn 2m95, tay đập thuộc biên chế của VTV Bình Điền Long An Trà My có khả năng dứt điểm uy lực cả ở trên lưới lẫn từ sau vạch 3 m và cả hai biên, có thể thay thế vị trí phụ công Nguyễn Thị Trinh.

Đây là những nhân tố mà Ban huấn luyện tính toán phương án chuyển giao lực lượng. Tất nhiên, trẻ hóa không đơn thuần là thay thế những cầu thủ giàu kinh nghiệm bằng các gương mặt mới. Điều quan trọng là xây dựng một lộ trình phù hợp, giúp các tài năng trẻ được thi đấu thường xuyên, tích lũy kinh nghiệm và từng bước đảm nhận vai trò chủ lực.

Ở chiều ngược lại, những cầu thủ như Thanh Thúy, Kim Thoa hay Khánh Đang vẫn đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển giao, giúp các đàn em trưởng thành, đồng thời duy trì sự ổn định cần thiết cho đội tuyển.

Tất nhiên, quá trình chuyển giao thể hệ khó tránh khỏi những kết quả chưa như mong muốn. Các cầu thủ trẻ cần thời gian để hoàn thiện kỹ thuật, bản lĩnh và tâm lý thi đấu ở những sân chơi lớn. Song nếu tiếp tục đặt nặng thành tích trước mắt mà thiếu sự đầu tư cho tương lai, bóng chuyền nữ Việt Nam có nguy cơ kéo dài tình trạng phụ thuộc vào một số cá nhân, mà những thất bại trong thời gian qua đã minh chứng điều đó.

CÂU CHUYỆN THỂ THAO



Nền móng từ THỂ THAO HỌC ĐƯỜNG

Thảo Nhi

Thể thao học đường không chỉ là nơi học sinh rèn luyện thể lực, mà ở nhiều nền thể thao phát triển còn được xem là một trong những nguồn quan trọng để phát hiện, tuyển chọn và phát triển tài năng. Nhìn vào cách Nhật Bản, Hàn Quốc xây dựng lực lượng vận động viên (VĐV) thành tích cao đều có một điểm chung: bắt đầu từ thể thao học đường, được tổ chức bài bản.

Nhật Bản là một trong những quốc gia châu Á có hệ thống thể thao trẻ phát triển mạnh. Hoạt động thể thao của học sinh được tổ chức thông qua trường học, các câu lạc bộ thể thao và hệ thống thể thao địa phương. Họ còn có mạng lưới các câu lạc bộ thể thao thiếu niên rất rộng, bên cạnh hệ thống thi đấu học sinh từ cấp địa phương đến toàn quốc.

Đáng chú ý, thể thao học đường không tồn tại tách biệt với hệ thống thể thao thành tích cao. Các VĐV có năng khiếu được phát hiện, tuyển chọn và tiếp tục phát triển qua các cấp trung học, đại học, câu lạc bộ và các tổ chức thể thao. Hiệp hội Thể thao Nhật Bản cũng triển khai các chương trình phát hiện, định hướng và nuôi dưỡng tài năng trẻ cho các môn Olympic.

Điều quan trọng hơn cả là cách Nhật Bản nhìn nhận việc phát triển VĐV trẻ. Không phải cứ phát hiện một học sinh có thành tích tốt là lập tức chuyên môn hóa, mà họ tạo thêm môi trường rộng hơn để học sinh được chơi thể thao, trải nghiệm và phát triển môn thể thao phù hợp với tố chất của các em.

Tương tự, Hàn Quốc cũng xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa thể thao học đường và thể thao thành tích cao. Các đội tuyển thể thao trường học, giải đấu dành cho học sinh - sinh viên và hệ thống đào tạo chuyên biệt tạo nguồn VĐV cho các cấp độ cao hơn. Song song với đó, những năm gần đây, Hàn Quốc cũng chú trọng nâng cao chuyên môn của đội ngũ HLV thể thao trường học, bảo đảm an toàn, đạo đức thể thao và quyền lợi của học sinh - VĐV.

Những thành công của thể thao Nhật Bản và Hàn Quốc trên đấu trường quốc tế vì thế không thể chỉ nhìn qua số huy chương của một kỳ ASIAD hay Olympic. Đằng sau thành tích ấy là cả một quá trình dài phát hiện, đào tạo và nâng cấp VĐV từ khi còn rất trẻ.

Tại Việt Nam, thể thao học đường thời gian qua đã được quan tâm nhiều hơn, nhưng vẫn còn khoảng cách khá lớn giữa phong trào học sinh với thể thao thành tích cao. Ở không ít nơi, môn giáo dục thể chất vẫn bị xem là hoạt động bổ trợ, là môn phụ, nên việc phát hiện năng khiếu chưa trở thành một nhiệm vụ thường xuyên và có hệ thống.

Cả nước có nguồn lực rất lớn: hàng triệu học sinh, nếu làm tốt công tác giáo dục thể chất, kịp thời phát hiện những VĐV có tố chất ở từng môn thì đó là một nguồn VĐV tiềm năng rất quý.

Song một học sinh có năng khiếu chỉ trở thành VĐV chuyên nghiệp khi tất cả đều tuân thủ một "quy trình", công thức phát triển chung: Từ trường học đến CLB, trung tâm năng khiếu, đội tuyển trẻ, đến trung tâm huấn luyện. Nếu những khâu này không kết nối chặt chẽ với nhau, nhiều tài năng có thể bị thui chột ngay từ những năm đầu.

Bởi vậy, phát triển thể thao học đường không nên chỉ được hiểu là xây thêm sân bãi hay tổ chức thêm các giải đấu. Quan trọng hơn là hình thành một hệ thống trong đó nhà trường phát hiện, các câu lạc bộ và trung tâm tiếp nhận, ngành thể thao đào tạo, cộng với khoa học thể thao hỗ trợ đến đội tuyển quốc gia sử dụng nguồn nhân lực.

Sau ASIAD 20, vấn đề đặt ra không chỉ là đánh giá kết quả chúng ta đoạt được bao nhiêu huy chương, hoàn thành chỉ tiêu hay chưa, mà là chúng ta có học hỏi được gì từ cách làm của các nền thể thao hàng đầu châu Á, để tạo ra thể hệ VĐV kế cận. Muốn vậy, chúng ta cần nhìn nhận lại, đánh giá lại đúng vai trò, tầm quan trọng của thể thao học đường. Phải xác định thể thao học đường chính là nền móng, là xuất phát điểm của một VĐV, để từ đó có chiến lược đúng đắn, tập trung đầu tư dài hạn và kết quả, thành tích thi đấu quốc tế trong 10 - 15 năm sau mới chính là đáp án cho bài toán này.

Cha mẹ cần hiểu và đồng hành cùng con

Nhật Minh

Một nhóm trên mạng xã hội mang tên “Con ghét bố mẹ” nhanh chóng thu hút hàng trăm nghìn thành viên tham gia. Những dòng tâm sự của trẻ về cha mẹ, từ chuyện học hành, điện thoại, bạn bè đến những mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình khiến nhiều phụ huynh không khỏi giật mình. Nhưng trước khi trách con hay lo lắng vì một “làn sóng” chống đối cha mẹ, có lẽ người lớn cần dừng lại ở một câu hỏi khác: Đằng sau câu “con ghét bố mẹ” là gì?

Ở tuổi vị thành niên, trẻ bắt đầu có nhu cầu mạnh mẽ về sự độc lập, được tôn trọng và tự quyết định. Vì thế, những bất đồng với cha mẹ có thể xuất hiện thường xuyên hơn. Người lớn không nên vội kết luận trẻ nói “con ghét bố mẹ” là hỗn hào, chống đối hay nổi loạn mà quan trọng là tìm hiểu cảm xúc và trải nghiệm phía sau câu nói ấy. Đó có thể là sự tức giận vì vừa bị cha mẹ cấm đoán; sự thất vọng vì mong muốn không được đáp ứng; cảm giác bị kiểm soát hoặc đơn giản là phản ứng bộc phát trong một cuộc tranh luận.

Nhưng cũng có thể, câu nói ấy là tín hiệu của một sự tổn thương đã tích tụ lâu ngày bởi trẻ thường xuyên bị so sánh,

không được lắng nghe, bị phủ nhận cảm xúc hoặc cảm thấy mình không có quyền được nói lên suy nghĩ của mình. Hai trường hợp ấy không giống nhau và cũng không thể được giải quyết bằng cùng một cách.

Một trong những điều đáng suy nghĩ từ những chia sẻ trên mạng xã hội là có những đứa trẻ lựa chọn kể chuyện gia đình với người xa lạ thay vì nói trực tiếp với cha mẹ. Vì sao?

Có thể bởi các em cảm thấy an toàn hơn khi nói với những người không biết mình là ai. Cũng có thể, sau nhiều lần mở lời với bố mẹ nhưng thay vì

sự tiếp nhận, động viên, chia sẻ thì trẻ nhận lại lời mắng, sự phán xét hoặc một bài học đạo lý khiến trẻ dần hình thành suy nghĩ: “Có nói cũng không thay đổi được gì”.

Khi đó, vấn đề không còn nằm ở một câu nói “con ghét mẹ/bố” mà ở khoảng cách giao tiếp giữa cha mẹ và con cái.

Người lớn thường hỏi: “Tại sao con không nói với bố mẹ?”. Nhưng một câu hỏi khác có thể đáng suy nghĩ hơn: “Điều gì khiến con không muốn nói với bố mẹ?”.

Thực tế cho thấy, lắng nghe cảm xúc của trẻ không có

nghĩa là cha mẹ phải đáp ứng mọi mong muốn của con. Trẻ vẫn cần được rèn tính kỷ luật, trách nhiệm và biết tôn trọng những giới hạn cần thiết. Một đứa trẻ có thể không đồng ý với mẹ nhưng cần học cách bày tỏ sự bất đồng mà không xúc phạm; có thể tức giận nhưng không được phép làm tổn thương người khác.

Ở chiều ngược lại, cha mẹ cũng cần phân biệt giữa đặt giới hạn và kiểm soát, giữa kỳ vọng và gây áp lực, giữa uốn nắn hành vi và làm tổn thương lòng tự trọng của trẻ. Một lời nhắc nhở về việc học có thể là

sự quan tâm. Nhưng nếu mọi cuộc trò chuyện đều bắt đầu bằng điểm số, sự so sánh hoặc trách móc, trẻ có thể chỉ còn cảm nhận được áp lực thay vì tình yêu thương phía sau.

Sự xuất hiện của nhóm “Con ghét bố mẹ” cũng khiến nhiều người lo ngại về tác động của mạng xã hội. Lo ngại ấy có cơ sở khi một cộng đồng chỉ củng cố sự tức giận mà không hướng trẻ đến đối thoại và giải quyết vấn đề. Nhưng nếu chỉ tịch thu điện thoại hay cấm trẻ tham gia mạng xã hội, những khúc mắc phía sau có thể vẫn còn đó.

Một câu “con ghét mẹ” có thể chỉ là cơn giận của một đứa trẻ sau một cuộc tranh luận. Nhưng cũng có thể là cách một đứa trẻ đang cố nói rằng: “Con đang rất buồn”, “Con cảm thấy mẹ không hiểu con”, hoặc “Con không biết phải nói với mẹ thế nào nữa”... Vì thế, điều người lớn cần làm trước tiên không phải là vặn lại: “Sao con lại nói thế?” mà là dừng lại để tự hỏi: Đằng sau câu “con ghét bố mẹ” là gì? Từ đó, cha mẹ có thể hiểu con hơn và đồng hành cùng con trên chặng đường phát triển quan trọng, nhiều thay đổi và cũng dễ lạc lối này. Bởi trong hành trình lớn lên của con, học cách lắng nghe, thấu hiểu và điều chỉnh cách đồng hành cũng là một bài học mà người lớn cần học!

Phụ huynh đợi con mình ngoài điểm thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027 tại một trường học ở Đắk Lắk. Ảnh: T. Hoàng.



Ký sự pháp đình

Làm thuốc bảo vệ thực vật giả, nhận án thật

Hà Duy

TAND tỉnh vừa tổ chức phiên tòa sơ thẩm hình sự xét xử đối với 3 bị cáo, gồm: Nguyễn Văn Tám (SN 1991, trú xã Phú Tâm, TP. Cần Thơ), Lê Thị Thúy Hồng (SN 1985, trú phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ) và Nguyễn Ngọc Đồng (SN 1999, trú xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk) về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật (BVTV).

Theo hồ sơ vụ án, từ khoảng giữa năm 2024, nhận thấy nhu cầu tiêu thụ các loại thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh lân cận rất lớn nên Nguyễn Văn Tám đã nảy sinh ý định làm giả các sản phẩm này nhằm thu lợi bất chính. Để tạo vỏ bọc hợp pháp nhằm qua mặt các cơ quan chức năng, Tám lợi dụng tư cách pháp nhân của Công ty TNHH Alfa Chemical. Mặc dù công ty này không có giấy phép sản xuất thuốc BVTV do cơ quan có thẩm quyền cấp, không có nhà xưởng, dây chuyền kỹ thuật theo quy định nhưng Tám vẫn đứng ra điều hành, rủ Hồng cùng tham gia sản xuất, mua bán. Tám trực tiếp mua thuốc BVTV trôi nổi, không rõ nguồn gốc trên thị trường

về làm nguyên liệu, pha chế, đóng gói; Hồng giúp sức sản xuất bằng các hành vi như thay nhãn, giao hàng, quản lý sổ sách...

Tám và Hồng đã thay đổi toàn bộ tem nhãn, tên gọi, bao bì sản phẩm, in tên doanh nghiệp và địa chỉ không có thật, đồng thời ghi sai hoặc ghi không thành phần, hàm lượng hoạt chất trên nhãn mác. Đặc biệt, các đối tượng thống nhất đưa tên một số hoạt chất “phổ biến, dễ bán” lên bao bì nhằm đánh trúng tâm lý nông dân, dù thực tế sản phẩm không có hoạt chất hoặc hoạt chất không đúng với công bố. Quá trình gia công, đóng gói được thực hiện thủ công và khép kín, với đầy đủ máy chiết dung dịch, máy ép nhiệt, máy dập ngày sản xuất. Các bị cáo còn cố tình điều chỉnh ngày sản xuất lùi lại so với thời điểm thực tế để tạo cảm giác hàng mới, hàng chính hãng.

Để tiêu thụ hàng giả, chúng quảng cáo rầm rộ trên mạng xã hội, tự giới thiệu là nhà phân phối chính hãng, sau đó bán hàng thông qua các đại lý, hộ kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành. Việc giao dịch, đặt hàng được thực hiện hoàn toàn qua mạng xã hội; hàng hóa được gửi bằng dịch vụ chuyển phát,

xe khách, thu tiền theo hình thức ship COD, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, truy vết. Tám và Hồng đã sản xuất và đưa ra thị trường tổng cộng 3.837 sản phẩm thuốc BVTV giả, bao gồm 890 gói và 2.947 chai. Tổng giá trị của số hàng giả này được cơ quan chức năng định giá tương đương với giá trị hàng thật cùng loại là hơn 328 triệu đồng.

Nguyễn Ngọc Đồng là một mắt xích tiêu thụ quan trọng trong đường dây này tại tỉnh Đắk Lắk. Là người kinh doanh vật tư nông nghiệp, Đồng quen biết Tám trên mạng xã hội rồi đặt hàng về bán. Mặc dù biết các sản phẩm do Tám cung cấp là hàng giả nhưng vì hám lợi nên Đồng đã đặt mua tổng cộng 1.039 chai thuốc BVTV; trong đó có 321 chai được Đồng để nghị Tám và Hồng sản xuất theo yêu cầu (thay đổi tem nhãn, đặt tên sản phẩm mới, ghi thêm hoạt chất để tạo “thương hiệu riêng”, ghi số điện thoại của mình lên bao bì...), với tổng giá trị hơn 147 triệu đồng.

Tại phiên tòa, trước những tài liệu, chứng cứ rõ ràng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Việc sản xuất,

buôn bán thuốc BVTV giả không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm mất uy tín của các doanh nghiệp sản xuất chân chính mà còn trực tiếp gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng cho người sản xuất nông nghiệp. Thuốc BVTV giả không những không có tác dụng phòng trừ sâu bệnh mà còn làm giảm năng suất cây trồng, nguy cơ gây suy thoái đất đai và ô nhiễm môi trường.

Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và vai trò của từng cá nhân, Hội đồng xét xử tuyên phạt Nguyễn Văn Tám 7 năm tù, phạt bổ sung 60 triệu đồng; tuyên phạt bị cáo Lê Thị Thúy Hồng 6 năm tù, phạt bổ sung 50 triệu đồng; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đồng 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, phạt bổ sung 40 triệu đồng.

Hình phạt dành cho các bị cáo là bài học đích đáng cho những kẻ coi thường pháp luật, kinh doanh gian dối trên sức lao động của người nông dân. Đây cũng là lời cảnh báo đối với các đại lý, hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật, nói không với việc tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng.



Lãnh đạo tỉnh chụp ảnh lưu niệm cùng già làng, người có uy tín tại Hội nghị gặp mặt, biểu dương già làng, người có uy tín tiêu biểu tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

NHỮNG TRỤ CỘT

gắn kết cộng đồng

nơi buôn làng

Tỉnh Đắk Lắk hiện có 1.069 người có uy tín tại cộng đồng, trong đó có 209 già làng. Bằng uy tín, kinh nghiệm và sự gương mẫu, họ không chỉ vận động bà con chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà còn góp phần giữ gìn đoàn kết, an ninh trật tự, bảo tồn bản sắc văn hóa và chung sức phát triển kinh tế - xã hội. Họ chính là những điểm tựa tinh thần, những trụ cột gắn kết cộng đồng nơi buôn làng.



Vạn Tiếp (thực hiện)

Trong nhiều năm qua, ông Y Giáp Ksor, người uy tín của buôn A Riêng (xã Ea Drăng) vẫn miệt mài truyền dạy công chiêng cho lớp trẻ trong buôn.



Bà H'Yam Bkrông, người có uy tín ở buôn Tơng Jú (phường Ea Kao) luôn nỗ lực gìn giữ và phát huy nghệ dệt thổ cẩm truyền thống.



Già làng, người có uy tín cùng cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh tuần tra, nắm tình hình địa bàn, góp phần giữ vững an ninh biên giới.



Ông Y Mưng Niê, người có uy tín của buôn Ea Bơ (xã Cư Pong) phối hợp với Công an xã tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân.



Già làng, người có uy tín tích cực tuyên truyền, vận động bà con tiếp cận công nghệ số.